TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy và bà Lê Thị Hồng Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Liễu Văn Q, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 01 năm 1986, tại tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn BT, xã TD, huyện VB, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liễu Văn S, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1961; Có vợ: Lương Quỳnh L – sinh năm 1988 và 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.Về nhân thân: Ngày 20-9-2013, bị Tòa án nhân dân huyện VB, tỉnh Lào Cai xử phạt 10 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị bắt từ ngày 09 tháng 5 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

* *Người bào chữa của bị cáo*: Bà Lương Thị Ngọc Phương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái – có mặt.

* *Người chứng kiến:* Anh Tạ Đình Q, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Liễu Văn Q là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2006. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 10 giờ, ngày 06-5-2022, Liễu Văn Q mua 04 chỉ ma túy,

loại Heroine (gồm 05 gói, trong đó 04 gói được gói bằng nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng nilon màu trắng) của một phụ nữ người dân tộc Mông, không quen biết tại Bãi Vàng thuộc xã NX, huyện VB, tỉnh Lào Cai, với giá 10.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Q sử dụng một ít ma tuý trong gói được gói bằng gói nilon màu trắng và đem cất giấu số ma túy còn lại ở nhà của Q, tại thôn BT, xã TD, huyện VB, tỉnh Lào Cai.

Ngày 07-5-2022, có một người đàn ông tên Th nhà ở tỉnh Yên Bái gọi điện thoại hỏi mua 04 chỉ ma tuý với giá 4.000.000 đồng/01 chỉ. Q đồng ý bán, hai bên thống nhất mua bán 04 chỉ ma túy với số tiền là 16.000.000đồng. Đến khoảng 11 giờ, ngày 09-5-2022, Q mang theo người 04 chỉ ma túy, loại Heroine gồm có 05 gói nêu trên đi xe khách từ huyện VB, tỉnh Lào Cai xuống Km121 đường Cao tốc Nội Bài, Lào Cai. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Q gặp Th và một người đàn ông làm nghề xe ôm không quen biết, sau đó cả ba đi đến một ngôi nhà đang xây (thuộc Thôn ĐĐ, xã ÂL, thành phố YB), lúc này người đàn ông làm nghề xe ôm đứng bên ngoài còn Q và Th vào ngôi nhà đang xây để giao dịch, khi cả hai đang trao đổi thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản gồm:

- 05 gói nilon (04 gói được gói bằng nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất nghi là ma túy) tại túi quần phía sau bên trái Liễu Văn Q đang mặc; 01 căn cước công dân số 010.086.008.563 mang tên Liễu Văn Q; 01 ví giả da màu đen, nâu đã qua sử dụng; số tiền 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có lắp sim số 0378.820.358.

Ngày 10-5-2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái khám xét khẩn cấp chỗ ở của Liễu Văn Q tại thôn BT, xã TD, huyện VB, tỉnh Lào Cai, nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số: 238/KL-KTHS, ngày 15-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Liễu Văn Q có tổng khối lượng là 15,4 gam (mười năm phẩy bốn gam). 0,44 gam trích từ 15,4 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTP ngày 22-8-2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Liễu Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Liễu Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Liễu Văn Q: Từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng sau khi lấy mẫu giám định, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, toàn bộ các mảnh nilon gói.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 010.086.008.563 mang tên Liễu Văn Q, 01 ví giả da màu đen, nâu đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có lắp sim số 0378.820.358, số tiền 7.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Liễu Văn Q được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa trình bày lời bào chữa, nhất trí tội danh và điều luật đề nghị áp dụng của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, 02 con còn nhỏ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo bị tai nạn lao động và mắc bệnh HIV, quá trình tham gia tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Liễu Văn Q: Từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đồ vật tài sản thu giữ: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số tiền 7.000.000đồng, 01 căn cước công dân của bị cáo. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nhận thức được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 09-5-2022, tại khu vực Thôn ĐĐ, xã ÂL, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, Liễu Văn Q đang tàng trữ trái phép 05 gói ma túy, loại Heroine (trong đó: 04 gói được gói bằng nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng nilon màu trắng), có khối lượng: 15,4 gam. Liễu Văn Q khai nhận tàng trữ số ma túy nói trên, mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý, Công an tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an và gây hậu quả xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện chất ma túy. Năm 2013, đã bị kết án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cảnh tỉnh, sửa đổi bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tham gia tố tụng, bị cáo Liễu Văn Q thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Liễu Văn Q là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định là vật chứng vụ án; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, toàn bộ các mảnh nilon gói, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 căn cước công dân số 010.086.008.563 mang tên Liễu Văn Q, 01 ví giả da màu đen, nâu đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có lắp sim số 0378.820.358; số tiền 7.000.000 đồng là đồ vật, tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy cho Q, người đàn ông tên Th và người đàn ông làm nghề xe ôm, Q đều không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt là không phù hợp nên không được chấp nhận. Các đề nghị khác của người bào chữa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Liễu Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Liễu Văn Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 09-5-2022.

3. Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành (sau khi trích mẫu giám định), 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, toàn bộ các mảnh nilon gói.

- Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân số 010.086.008.563 mang tên Liễu Văn Q, 01 ví giả da màu đen, nâu đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có lắp sim số 0378.820.358, số tiền 7.000.000 đồng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành.

(Chi tiết đặc điểm đồ vật, tài liệu, vật chứng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23-8-2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Liễu Văn Q được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP YB;
- Công an TP YB;
- Chi cục THADS TP YB;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Văn